TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 110/2025/HNGĐ-ST Ngày 19-8-2025 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quang Minh;

2. Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Ánh T, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Trần Thanh K, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phan Ánh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông K sống chung năm năm 1984, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hiện vợ chồng đã ly thân nhau. Bà cho rằng cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 03 người con chung Trần Thanh N sinh năm 1986, Trần Thanh C sinh năm 1988 và Trần Diễm M sinh năm 1990 hiện đã trưởng thành có cuộc sống riêng ổn định, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Do bận công việc riêng, bà yêu cầu tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Trần Thông K1 đúng theo quy định pháp luật nhưng ông K1 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông K1 là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã K, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông K1 đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ những vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà T và ông K1 không đăng ký kết hôn nhưng dựa trên năm sinh của người con đầu là Trần Thanh N, sinh năm 1986 thì ông bà sống chung trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 nên áp dụng mục 3 Nghị Quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội quy định về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích của hôn nhân là tình nghĩa vợ chồng, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, chung thủy, tôn trọng nhau nhưng giữa bà T và ông K1 có nhiều bất đồng, thường xuyên cự cãi, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành và hiện ông bà đã ly thân nhau. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa bà T bà ông K1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho bà T được ly hôn với ông K1.

[4] Về con chung: Bà T, ông K1 có 03 người con chung Trần Thanh N sinh năm 1986, Trần Thanh C sinh năm 1988 và Trần Diễm M sinh năm 1990 hiện đã trưởng thành có cyuoocj sống riêng ổn định, không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định giữa bà và ông K1 không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có phát sinh về tài sản chung, nợ chung thì các bên có quyền khởi kiện thành một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, ông K1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; mục 3 Nghị Quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội quy định; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Phan Ánh T ly hôn ông Trần Thanh K.

2. Về án phí: Bà Phan Ánh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0011444 ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp